

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v công nhận Danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2019

#### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-SKH-CN ngày 01/7/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ ngày 24/12/2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến năm 2019 cho 07 tập thể và Danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2019 cho 57 cá nhân (*có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Tiền thưởng kèm theo Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến là 1.190.000 đồng, Danh hiệu Lao động tiên tiến là 445.000 đồng. Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ (Ban TD-KT tỉnh);
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thành**

**DANH SÁCH**  
**TẬP THỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG**  
**TIÊN TIẾN VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU**  
**LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM 2019**  
*(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-SKHCCN ngày 02/01/2020*  
*của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

**I. Danh sách tập thể được công nhận Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: 07 tập thể**

1. Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Phòng Quản lý Khoa học.
4. Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
5. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
6. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
7. Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

**II. Danh sách cá nhân được công nhận Danh hiệu Lao động tiên tiến: 57 cá nhân**

1. Ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Sở.
2. Ông Trần Thanh Trường, Phó Giám đốc Sở.
3. Bà Nguyễn Thị Xuân, Chánh Văn phòng Sở.
4. Ông Đoàn Tấn Cảnh, Phó Chánh Văn phòng Sở.
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Chuyên viên Văn phòng Sở.
6. Ông Lê Duy Tuấn, Chuyên viên Văn phòng Sở.
7. Ông Nguyễn Anh Thanh, Nhân viên Văn phòng Sở.
8. Bà Trần Thị Lệ Thu, Nhân viên Văn phòng Sở.
9. Ông Nguyễn Văn Giang, Nhân viên Văn phòng Sở.
10. Bà Võ Thị Thúy Nga, Phó Trưởng phòng - Phụ trách Phòng Quản lý Khoa học.
11. Ông Lưu Hoàng Nhật, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.

12. Bà Ngô Thị Diễm Kiều, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học.
13. Ông Nguyễn Tạ Quyền, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
14. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.
15. Bà Huỳnh Linh Phượng, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính.
16. Ông Trần Công Hòa, Chánh Thanh tra Sở.
17. Ông Trần Văn Quang, Phó Chánh Thanh tra Sở.
18. Ông Ngô Thanh Tịnh, Chuyên viên Thanh tra Sở.
19. Ông Võ Thanh Thoại, Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
20. Bà Phan Thị Cẩm Vân, Phó Trưởng phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
21. Ông Tạ Anh Bảo, Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
22. Bà Hồ Thị Thanh Vân, Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường Công nghệ và Chuyên ngành.
23. Bà Võ Thị Thanh Giang, Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN cơ sở.
24. Ông Phạm Thành Phương, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
25. Bà Nguyễn Thị Phát, Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
26. Bà Phạm Thị Minh Sương, Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
27. Bà Huỳnh Thị Phương Thu, Chuyên viên Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
28. Bà Bùi Thị Kim Chi, Chuyên viên Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
29. Bà Đào Thị Hồng Công, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
30. Ông Trần Quốc Vương, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
31. Ông Trần Văn Kỳ, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
32. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
33. Ông Trần Toàn Tài, Chuyên viên Phòng Quản lý Đo lường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

34. Ông Trần Ngọc Khải, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
35. Bà Trần Thị Cẩm Vân, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
36. Bà Huỳnh Thị Hà Mi, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
37. Bà Nguyễn Thị Cẩm Phượng, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
38. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
39. Ông Võ Tín Dũng, Phụ trách Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
40. Bà Trương Hoàng Diệu Linh, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
41. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
42. Ông Nguyễn Tấn Thọ, Nhân viên Phòng Phân tích - Thử nghiệm, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
43. Ông Trương Quang Hiến, Phụ trách Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
44. Ông Phan Thanh Hồng, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
45. Ông Võ Hữu Chí, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
46. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
47. Ông Dương Ngọc Hùng, Nhân viên Phòng Kỹ thuật Đo lường, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
48. Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Phụ trách Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
49. Ông Trần Toàn Thắng, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
50. Ông Nguyễn Văn Bình, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
51. Bà Nguyễn Thị Trinh Nữ, Nhân viên Phòng Thông tin - Tư vấn dịch vụ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.
52. Ông Nguyễn Vĩnh Linh, Phụ trách Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN.

53. Bà Cao Thị Mỹ Hạnh, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN.

54. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN.

55. Bà Lê Thị Quỳnh Trang, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN.

56. Bà Võ Thị Thắng, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN.

57. Bà Nguyễn Dương Phương Thủy, Nhân viên Trại Nghiên cứu thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN.